

Số: /BC-XLDK

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trong bối cảnh có nhiều khó khăn từ những diễn biến phức tạp của nền kinh tế trong và ngoài nước. Khái quát những thuận lợi, khó khăn thách thức đối với PVC trong năm 2017 như sau:

• **Thuận lợi:**

- PVC tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, đặc biệt tại dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2. Bên cạnh đó, PVC cũng nhận được nhiều sự hỗ trợ của các Bộ/ngành, các đối tác để có thể thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã đề ra các định hướng, chỉ đạo đúng đắn cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV trong Tổng công ty trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

• **Khó khăn:**

- Trong năm 2017, Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) dừng thực hiện Nghị quyết 233/NQ-ĐU về việc “phát huy nội lực và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị thành viên Tập đoàn”, công tác tìm kiếm nguồn công việc mới trong ngành của Tổng công ty phải tuân theo các quy định của Luật đấu thầu.
- Nhiều đơn vị thành viên của PVC hoạt động SXKD thua lỗ, không đủ điều kiện tham dự thầu nhiều công trình/dự án; nguồn việc chủ yếu phụ thuộc vào các dự án được Tổng công ty giao.
- PVC và các đơn vị phải đối mặt với nhiều khó khăn trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng ngân hàng để triển khai thu xếp vốn cho các dự án.
- Thị trường bất động sản tuy có khởi sắc nhưng chưa rõ nét, các dự án chủ yếu đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư/dừng thực hiện đầu tư và hầu hết vị trí các

dự án đầu tư của PVC/đơn vị thành viên ở các khu vực chưa thực sự thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Bên cạnh đó, việc các cơ quan pháp luật thực hiện công tác điều tra, thanh tra, khởi tố làm ảnh hưởng đến tâm lý CBCNV toàn Tổng công ty. Ngoài ra, khi PVC làm việc với các Chủ đầu tư/ Đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC ngày càng gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

Trước những thuận lợi và thách thức như trên toàn tổ hợp PVC đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và đạt được kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ HTKH (%)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
				Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	11.284,32	4.300,00	4.355,36	101%	39%
	<i>Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	8.953,77	2.800,00	2.839,08	101%	32%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.298,92	3.500,00	3.899,59	111%	42%
	<i>Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	7.098,74	2.000,00	2.226,29	111%	31%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113,70	-	(415,26)		
	<i>Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	137,07	-	(367,07)		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	91,72	-	(416,32)		
	<i>Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	138,76	-	(365,90)		
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	926,84	248,00	291,43	118%	31%
	<i>Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	598,26	135,00	105,49	78%	18%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	11,89	10,20	9,85	97%	83%
	<i>Công ty mẹ</i>		13,89	12,20	11,96	98%	86%

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 4.355,36 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm và bằng 39% so với năm 2016; Riêng Công ty mẹ thực hiện 2.839,08 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm và bằng 32% so với năm 2016.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 3.899,59 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch năm và bằng 42% so với năm 2016; Riêng Công ty mẹ thực hiện 2.226,29 tỷ đồng đạt 111% kế hoạch năm và bằng 31% so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lỗ 415,26 tỷ đồng; riêng Công ty mẹ lỗ 367,07 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lỗ 416,32 tỷ đồng; riêng Công ty mẹ lỗ 365,90 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PVC tại thời điểm 31/12/2017 là 824,05 tỷ đồng, giảm 30% so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016. Lỗ lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2017 là 3.253,41 tỷ đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác triển khai thi công các công trình/ dự án trọng điểm

Trong năm 2017, Tổng công ty chủ yếu triển khai thực hiện các công trình trọng điểm như: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, công trình Viện Dầu khí phía Nam- giai đoạn 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và một số nhỏ các công trình/dự án được các đơn vị thành viên như PVC-MS, PVC-PT, PVC-Mekong, PVC-Bình Sơn thực hiện.

Các dự án trọng điểm đang được tiếp tục triển khai như sau:

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:*
- + Tiến độ tổng thể của Hợp đồng EPC Thái Bình đến thời điểm 31/12/2017 đạt 81,24%. Đến thời điểm 31/3/2018, dự án đạt 81,62% tổng tiến độ.
- + Tại dự án, Tổng công ty đã nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, cụ thể Tập đoàn đã thành lập Ban chỉ đạo đặc biệt về dự án NMNĐ Thái Bình 2 nhằm đẩy nhanh tiến độ và đưa vào vận hành dự án trong thời gian sớm nhất.
- + Hoàn thành ký Phụ lục bổ sung số 26, 27 Hợp đồng EPC điều chỉnh giá trị hợp đồng, điều chỉnh tiến độ dự án và điều chỉnh một số nội dung tạm thanh toán. Theo đó, giá trị Hợp đồng EPC được điều chỉnh từ 1,2 tỷ USD lên 1,47 tỷ USD và tiến độ vận hành thương mại Tổ máy 1: ngày 31/12/2018; Tổ máy 2: ngày 31/3/2019. Ngày 18/7/2017, Bộ Công Thương đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế ban hành tại Quyết định số 2414/QĐ-TTg cho dự án NMNĐ Thái Bình 2 tại văn bản số 6412/BCT-TCNL.
- + Thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, thành lập Ban dự án và các Bộ phận giúp việc Giám đốc dự án bao gồm Lãnh đạo Tổng công ty và Trưởng/Phó các Ban chuyên môn làm việc trực tiếp tại dự án để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên công trường.
- + Hoàn thành công tác rà soát về hiệu quả dự án và đã báo cáo Tập đoàn tại văn bản số 1011/XLDK-HĐQT ngày 23/11/2017.

Tuy nhiên, tại dự án gặp một số khó khăn, vướng mắc như: (i) Từ tháng 3/2017 đến tháng 10/2017, dự án thiếu hụt dòng tiền thanh toán cho các nhà thầu phụ dẫn đến công tác thi công tại dự án trong giai đoạn này cầm chừng, ảnh hưởng đến tiến độ của dự án; (ii) Một số gói thầu mua sắm do thủ tục đánh giá, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổng công ty/ Chủ đầu tư kéo dài, phát sinh xử lý tình huống đấu thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của hạng mục/công trình; (iii) Một số hạng mục đang triển khai nhưng bị chậm so với tiến độ như: Hạng mục cảng chính bị chậm do công tác giải phóng mặt bằng; Nhiều hạng mục đã hoàn thiện thiết kế nhưng chưa triển khai do vướng mặt bằng thi công như: hạng mục NH3 cho CIS, hạng mục Piperack khu vực nhà máy chính; Công tác điều phối thi công, giao diện thi công giữa các hạng mục phức tạp, mặt bằng bố trí thi công chưa hợp lý do nhiều nhà thầu triển khai cùng

lúc,... Hiện Tổng công ty và các nhà thầu đang tích cực triển khai thi công để nhằm rút ngắn khoảng cách về chậm tiến độ tại các hạng mục.

Hiện nay tổng thầu PVC đang phối hợp với tư vấn Worley Parson và các nhà thầu để thực hiện rà soát, đánh giá chi tiết kế hoạch công việc và cập nhật lại tiến độ triển khai của dự án.

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1*: Trong năm 2017 đã hoàn thành công tác thi công gói thầu xử lý nền. Tiếp tục thi công tại các hạng mục, tuy nhiên tiến độ thi công tại dự án chậm. Một số hạng mục thuộc phạm vi công việc của PVC đến nay vẫn chưa đủ điều kiện thi công do Chủ đầu tư/ Tổng thầu chậm phê duyệt và cung cấp hồ sơ thiết kế. Công tác nghiệm thu thanh toán tại dự án còn gặp nhiều khó khăn do Chủ đầu tư và Tổng thầu chưa thống nhất được phương thức thanh toán và điều chỉnh giá tại dự án.

2. Công tác tái cơ cấu

❖ Công tác kiện toàn tổ chức quản lý công ty Mẹ

- Trong năm 2017, Tổng công ty đã hoàn thành sửa đổi/bổ sung/xây dựng 10 quy trình/quy chế/quy định nội bộ của Tổng công ty; Thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 15/12/2017; Phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, quy định chức năng/nhiệm vụ của các Ban chức năng Tổng công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động và phân cấp quản lý đối với Ban điều hành các dự án nhằm đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của PVC, các quy định Pháp luật hiện hành.
- Tổng công ty đã triển khai điều động cán bộ công nhân viên tại các Ban chuyên môn tới các Ban ĐHDA/CNPB của Tổng công ty, góp phần giảm nhân sự gián tiếp tại Công ty mẹ và tăng cường nhân lực cho các Ban điều hành, đặc biệt tại dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Được sự chấp thuận của Tập đoàn về phương án sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức của Công ty mẹ PVC, tháng 02/2018 PVC đã hoàn thành sáp nhập 07 Ban chuyên môn/Văn phòng xuống còn 04 Ban chuyên môn/Văn phòng, thực hiện chủ trương các Phó Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực kiêm nhiệm chức danh Trưởng các Ban chuyên môn.
- Năm 2017, PVC đã thực hiện kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại các đơn vị: PVC-Thái Bình, PVC-IC, PVC-Đông Đô, PVCLand, PVNC, PVC-ID, PVC-Kinh Bắc, Petrowaco, PVC-Metal, PVC-Petroland. Thực hiện thủ tục thôi cử Người đại diện tại các đơn vị đã thoái vốn toàn bộ: PVSD, Pacific.

❖ Công tác tái cơ cấu/ thoái vốn tại các đơn vị:

- Trong năm 2017, PVC đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn góp tại PVSD (thu về 30 tỷ đồng/ 30 tỷ đồng giá trị đầu tư) và thực hiện thoái một phần vốn góp tại PVC-ID (thu về 8,99 triệu đồng/ 7 triệu đồng giá trị đầu tư). Hoàn thành các thủ tục liên quan chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Pacific.

- Trong năm 2017, Tổng công ty và các đơn vị thành viên (PVC-SG, PVC-MT, PVC-Petroland) đã lựa chọn được nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại INT với giá 11.519 đồng/cổ phiếu. Đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên tại INT.
- Tiếp tục triển khai các thủ tục để thoái vốn PVCLand. Xúc tiến, tìm kiếm đối tác và xây dựng phương án chuyển nhượng phần vốn góp của PVC tại Petrolink, PVC-Mekong và PVC-IC.
- Đối với công tác thoái vốn các dự án bất động sản tại các đơn vị. Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch thoái vốn các dự án bất động sản tại 09 công ty con và triển khai cho các đơn vị thực hiện. Trong năm 2017 đã đạt được một số kết quả nhất định như: PVC-Bình Sơn hoàn thành việc thoái vốn tại dự án Bất động sản số 1, đường 38, phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM thu về 136,2 tỷ đồng; PVC-IC đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án Chung cư Thanh Bình cho đối tác với giá trị trước thuế 97,26 tỷ đồng; PVC-MS đã hoàn thành chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất có diện tích 1.525,6m², tại Ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; PVC-Đông Đô đã hoàn thành công tác chuyển nhượng dự án Khu đô thị Dầu khí Đức Giang thu về 20 tỷ đồng/8,59 tỷ đồng giá trị đầu tư; PVC-Petroland tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để thu tiền chuyển nhượng cổ phần tại công ty Thăng Long.

❖ **Công tác chuyển nhượng/chuyển giao các dự án:**

- Hoàn thành công tác nhận bàn giao Xưởng cơ khí và Vật liệu xây dựng tại Quảng Ngãi.
- *Dự án Khu công nghiệp dịch vụ Dầu khí Soài Rạp-Tiền Giang (Dự án):* Tổ chuyển giao dự án Tập đoàn và Tổ chuyển giao dự án của tỉnh Tiền Giang đã thống nhất xác định giá trị chuyển giao là 343.568.327.513 đồng (trong đó bao gồm toàn bộ chi phí Tập đoàn/PVC đã trả cho Vinashin và chi phí PVC đã đầu tư). Hiện nay Tập đoàn đang hoàn thiện các thủ tục chuyển giao dự án. Về phía Tổng công ty, đã chuẩn bị toàn bộ hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho công tác bàn giao.
- Đối với khu đất tại 8,2ha tại xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa: đã được Tập đoàn đồng ý giao Ban Quản lý Lọc hóa dầu Nghi Sơn tiếp nhận lại khu đất để trực tiếp quản lý, sử dụng. Hiện Chi nhánh phía Bắc/Tổng công ty đang phối hợp làm việc với Ban Quản lý Lọc hóa dầu Nghi Sơn để thống nhất phương thức bàn giao toàn bộ hồ sơ và tài sản trên khu đất.

3. Công tác hợp đồng kinh tế, tài chính, kế toán và kiểm toán

3.1. Công tác tiếp thị đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

- *Công tác tiếp thị thầu:* Năm 2017, toàn tổ hợp đã thực hiện tiếp thị 36 gói thầu và thực hiện đấu thầu tại 40 dự án/công trình. Công ty mẹ không có hợp đồng ký mới. Các công ty con ký kết được 20 hợp đồng với các Chủ đầu tư/Tổng thầu, tổng giá trị các hợp đồng là 896,01 tỷ đồng. Trong đó PVC-MS ký kết 04 hợp đồng với giá trị 802,46 tỷ đồng, PVC-PT ký kết 11 hợp đồng với giá trị

23,72 tỷ đồng, PVC-Bình Sơn ký được 01 hợp đồng với giá trị 5,93 tỷ đồng và PVC- Đông Đô ký được 04 hợp đồng với giá trị 63,9 tỷ đồng.

- *Công tác ký kết hợp đồng:* Năm 2017, Công ty mẹ đã thực hiện ký kết 22 hợp đồng thầu phụ tại các dự án/công trình: dự án NMNĐ Thái Bình 2 (15 hợp đồng giá trị khoảng 107 tỷ đồng), dự án NMNĐ Sông Hậu 1 (06 hợp đồng giá trị 116,78 tỷ đồng) và công trình Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí tại TP. HCM – giai đoạn 2 (ký với PVC Bình Sơn với giá trị 36,68 tỷ đồng).

3.2. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

Trong năm 2017, PVC tiếp tục triển khai từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tài chính, cụ thể:

- Tổ chức triển khai công tác lập, hoàn thiện, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, báo cáo soát xét giữa năm 2017 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty; Lập báo cáo tài chính tự lập quý I, quý III/2017, công bố thông tin đúng quy định.
- Nghiêm túc thực hiện và đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước các năm trước, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu giải trình, phục vụ các cơ quan chức năng.
- PVC đã có những biện pháp chấn chỉnh, kiểm soát về công tác quản lý dòng tiền, nguồn tiền phục vụ các dự án và đều được chi đúng mục đích, đúng yêu cầu.
- Hoàn thành công tác rà soát, đánh giá thực trạng các hợp đồng kinh tế, chi phí, công nợ và giá trị khối lượng dở dang của Chi nhánh phía Bắc tại gói thầu Civil 6 dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn; tiếp tục thực hiện công tác rà soát tại dự án NMNĐ Thái Bình 2
- Hoàn thành công tác mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Phụ lục hợp đồng điều chỉnh số 26 ngày 06/7/2017 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2. Theo đó, Tổng công ty đã phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại BIDV-Hà Tây và chuyển tài khoản chuyên chi tại dự án từ PVcombank sang tài khoản chuyên chi mới của PVC tại BIDV-Hà Tây.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-ME thực hiện cầm cố/thế chấp tài sản cho Ngân hàng PVComBank để giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh cho Tổng công ty: Công tác nhận bàn giao các thiết bị nhận chuyển nhượng từ PVC-ME, chuyển quyền sở hữu, xây dựng phương án sử dụng, bảo quản các thiết bị theo đúng quy định. Tổng công ty đã tiếp nhận 33/35 thiết bị thuộc diện đã thế chấp tại Vietinbank Chương Dương.
- *Đối với các khoản vay vốn ủy thác của Tập đoàn:* Đến ngày 31/12/2017 đã hết thời gian gia hạn trả nợ Tập đoàn tuy nhiên mới chỉ có PVC-Petroland thu xếp trả một phần gốc của khoản vay với số tiền là 30 tỷ đồng. Số dư vay ủy thác phải trả Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2017 là 925,03 tỷ đồng, trong đó dư nợ của các đơn vị là 534,74 tỷ đồng. Tổng chi phí trích lập dự phòng cho khoản nợ vay ủy thác của PVC đến hết năm 2017 là 301,98 tỷ đồng.

Trong quý I/2018, sau khi trừ các khoản đã thu qua việc chuyển nhượng INT (PVC-Petroland 30,587 tỷ đồng và PVC-SG 35,04 tỷ đồng), số dư các đơn vị của PVC sử dụng vốn vay ủy thác là 469,12 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/3/2018 PVC thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản vay vốn ủy thác là 279,70 tỷ đồng (được hoàn nhập 22,28 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2017).

- *Đối với khoản bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán cho các đơn vị:*. Tại thời điểm 31/12/2017, dư nợ bảo lãnh của Tổng công ty là 237,86 tỷ đồng, PVC đã thực hiện trích lập dự phòng 137,94 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn dư nợ bảo lãnh thanh toán chuyển nhượng Khách sạn Dầu khí Thái Bình đối với PVEP cho PVC-Thái Bình với giá trị 111,8 tỷ đồng.
- *Về công tác thu hồi công nợ:* PVC đã xây dựng và tích cực triển khai kế hoạch chi tiết về công tác thu hồi, xử lý nợ năm 2017. Kết quả năm 2017, Công ty mẹ đã thu hồi thu hồi/xử lý được 212,71 tỷ đồng/291,18 tỷ đồng kế hoạch, đạt 73% giá trị kế hoạch thu hồi/xử lý nợ đã đề ra. Đến 31/12/2017, công nợ phải thu Công ty mẹ PVC 3.116,58 tỷ đồng, nợ quá hạn khoảng 1.298,92 tỷ đồng, đã được PVC thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 996,70 tỷ đồng (tương ứng 77% giá trị nợ quá hạn). Trong đó có nhiều khoản công nợ phải thu từ các nhà thầu phụ do còn những vướng mắc, chưa quyết toán được công trình/dự án nên chưa có cơ sở để thu hồi/xử lý nợ (như tại dự án NMNĐ Vũng Áng 1, dự án NMNĐ Quảng Trạch,...).

4. Công tác đầu tư

4.1. Đầu tư tài chính

Năm 2017, PVC không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. PVC đã thoái toàn bộ vốn góp tại PVSD thu về 30 tỷ đồng/ 30 tỷ đồng giá trị đầu tư và bán bớt 700 cổ phần tại PVC-ID thu về 8,99 triệu đồng, hoàn thành các thủ tục liên quan chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Pacific. Đến thời điểm 31/12/2017, Công ty mẹ PVC có vốn góp tại 30 đơn vị với giá trị đầu tư 3.148,74 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 09 Công ty con là 1.986,21 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 754,80 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (10 đơn vị) 407,73 tỷ đồng.

Cổ tức thu về trong năm 2017 là 41,54 tỷ đồng. Trong đó, cổ tức từ PVC-MS là 39,76 tỷ đồng, từ Petrowaco là 0,6 tỷ đồng và từ PVC-Kinh Bắc là 1,18 tỷ đồng.

Năm 2017, PVC thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 65,26 tỷ đồng (bao gồm: hoàn nhập 17,05 tỷ đồng và trích lập bổ sung là 82,31 tỷ đồng). Lũy kế trích lập đến thời điểm 31/12/2017 là 1.629,94 tỷ đồng, tương ứng khoảng 51,8% tổng giá trị đầu tư.

4.2. Đầu tư bất động sản, XD/CB, hạ tầng và mua sắm máy móc thiết bị

Năm 2017, Công ty mẹ Tổng công ty không thực hiện đầu tư.

Các công ty con thực hiện đầu tư với giá trị đầu tư 346,97 tỷ đồng trong đó PVC-Bình Sơn thực hiện đầu tư mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị, nâng cao năng lực thi công là 0,12 tỷ đồng, còn lại các đơn vị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản/ dự án bất động sản chuyển tiếp từ những năm trước là 346,85 tỷ đồng, bao gồm: dự án nâng cấp,

sửa chữa Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí (PVC-MS), khu phức hợp TM-DV Văn phòng và căn hộ tại đường 30/4 Tp.Vũng Tàu (PVC-IC), Dự án chung cư cao cấp CT5E Xuân Phương (PVC-Đông Đô),...

5. Công tác lao động, tiền lương, đào tạo

Triển khai xây dựng và thực hiện phương án định biên lao động của các Ban/Văn phòng/Văn phòng Đảng – Đoàn thể Tổng công ty năm 2017. Thực hiện giao nhiệm vụ và điều động tăng cường nhân sự cho các dự án trọng điểm của Tổng công ty theo nhu cầu nhân lực phù hợp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số CBCNV của toàn Tổng công ty là 3.077 người, tại Công ty mẹ là 433 người. Số lao động có việc làm thường xuyên là 3.144 người; Số lao động nghỉ không lương và các chế độ khác là 81 người.

PVC đã ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế lương Cơ quan Tổng công ty/ Ban ĐHDA thuộc Tổng công ty, sửa đổi và Ban hành Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện của PVC tại các đơn vị thành viên, phù hợp với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, phù hợp với hoạt động SXKD, thực tế công tác quản lý điều hành của Tổng công ty. Thu nhập bình quân năm 2017 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 9,85 triệu đồng/người/tháng, bằng 97% kế hoạch năm. Trong đó Công ty mẹ là: 11,96 triệu đồng/người/tháng, bằng 98% kế hoạch năm.

Năm 2017, toàn Tổng công ty đã thực hiện đào tạo cho 4.038 lượt học viên (đạt 93% kế hoạch) với kinh phí thực hiện là 3,69 tỷ đồng. Công ty mẹ đã tổ chức đào tạo cho 66 lượt người với kinh phí đào tạo 28,5 triệu đồng. Ngoài ra còn tạo điều kiện về thời gian, thủ tục và động viên cán bộ tự túc kinh phí tham gia đào tạo 04 lượt người.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty và 16 đơn vị trong Tổng công ty.
- Đã hoàn thành ký kết Phụ lục bổ sung số 26, 27 Hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 điều chỉnh giá trị hợp đồng, điều chỉnh tiến độ dự án và điều chỉnh một số nội dung tạm thanh toán.
- Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư/Tổng thầu các công trình: gói thầu Civil 6 dự án LHD Nghi Sơn, gói thầu xử lý nền dự án NMNĐ Sông Hậu 1, dự án DK (P11, P12, P13), dự án Toppide Thỏ Trắng 3... Triển khai thi công công trình Viện Dầu khí phía Nam giai đoạn 2, Khu đào tạo Quốc tế- Học viện An ninh,...
- Hoàn thành công tác thoái toàn bộ vốn tại đơn vị PVSD giảm số đầu mối các đơn vị PVC góp vốn xuống còn 30 đơn vị.
- Công tác thoái vốn tại các dự án/tài sản bất động sản của các đơn vị thành viên theo chủ trương chung của Tập đoàn, Tổng công ty đã đạt được một số kết quả nhất định nhằm thu hồi vốn đầu tư tồn đọng tại các dự án, tập trung nguồn vốn

cho hoạt động SXKD chính của đơn vị/trả nợ ngân hàng như PVC-Bình Sơn, PVC-IC, PVC-MS.

- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD thực tế, một số đơn vị đã quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu bộ máy quản lý và các Phòng/Ban chuyên môn nhằm tiết giảm tối đa chi phí quản lý, chi phí hoạt động của doanh nghiệp như tại Công ty mẹ, PVC-IC, PVC-PT, PVC-MS...
- Tích cực trong việc thực hiện phương án thu hồi và xử lý nợ: Trong năm 2017 Công ty mẹ PVC thực hiện thu hồi/xử lý 212,71 tỷ đồng công nợ phải thu khó đòi, tương ứng 73% kế hoạch đã đề ra.
- Trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí được PVC triển khai sâu rộng tới toàn thể các đơn vị, người lao động trong toàn Tổng công ty. Năm 2017, toàn Tổng công ty thực hiện tiết giảm được 27,74 tỷ đồng/ 27,37 tỷ đồng kế hoạch tiết giảm chi phí đã đăng ký với Tập đoàn (bao gồm tiết giảm chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí quản lý). Trong đó Công ty mẹ thực hiện tiết giảm từ chi phí quản lý 5 tỷ đồng.

2. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2017 nêu trên, Tổng công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan làm tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là dự án hiện nay đem lại sản lượng-doanh thu chủ yếu của PVC: việc thời gian ký kết phụ lục điều chỉnh hợp đồng EPC kéo dài trong nửa đầu năm 2017 đã dẫn đến cơ cấu giá và mốc thanh toán trong hợp đồng đã ký chưa phù hợp với thực tế triển khai thi công. Các hạng mục lắp đặt thiết bị đã hoàn thành không có nguồn để nghiệm thu, thanh toán. Khó khăn về nguồn vốn và giá trị sản lượng dở dang lớn dẫn đến thiếu nguồn lực, việc triển khai thi công trên công trường chỉ duy trì hoạt động ở mức độ cầm chừng, không đủ nguồn lực để triển khai thi công.
- Tại dự án NMNĐ Sông Hậu 1 gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu hồi vốn do Chủ đầu tư/ Tổng thầu chậm phê duyệt đơn giá đối với công việc chưa có đơn giá trong Hợp đồng hoặc có đơn giá nhưng chưa phù hợp; chưa thống nhất phương thức thanh toán/ điều chỉnh giá Hợp đồng giai đoạn sau 10/4/2016,...
- Tiến độ thi công tại một số các công trình/ dự án khác còn chậm so với kế hoạch do: công tác giải phóng, bàn giao mặt bằng, công tác phê duyệt thay đổi thiết kế của chủ đầu tư còn chậm; khó khăn trong công tác thu xếp vốn; công tác hoàn thành hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quyết toán tại các Ban điều hành/ đơn vị thi công còn chưa quyết liệt. Một số dự án đã hoàn thành thi công, tuy nhiên công tác quyết toán kéo dài làm ảnh hưởng tới kế hoạch doanh thu, đồng thời phát sinh chi phí quản lý của Tổng công ty như dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam- giai đoạn 1,...
- Việc quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch đề ra như tại dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình, Chung cư Phú Đạt.

- Công tác tìm kiếm nguồn việc mới gặp rất nhiều khó khăn. Các hợp đồng ký mới được rất ít, giá trị nhỏ. Công ty mẹ và các đơn vị chủ yếu thực hiện các công trình/ dự án chuyển tiếp từ các năm trước, giá trị còn lại rất thấp. Khả năng tự tìm kiếm nguồn việc mới của các đơn vị còn yếu, chưa chủ động.
- Hầu hết các công ty con có kết quả SXKD thua lỗ trong năm 2017 (chỉ có 3/9 đơn vị hoạt động có lãi: DOBC, PVC-Bình Sơn, PVC-MS), các đơn vị còn lại đều thua lỗ đã ảnh hưởng xấu tới kết quả sản xuất kinh doanh của hợp nhất toàn Tổng công ty.
- Công tác thoái vốn góp đầu tư tài chính gặp nhiều vướng mắc do phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PVC đều thua lỗ nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng có nhiều khó khăn hoặc các đối tác đưa ra mức giá nhận chuyển nhượng quá thấp. Ngoài ra những vướng mắc thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện cũng dẫn đến quá trình thoái vốn kéo dài.
- Công tác thoái vốn tại các dự án bất động sản của một số đơn vị còn chậm và chưa hoàn thành dẫn đến nguồn vốn còn tồn đọng lớn, thiếu vốn lưu động phục vụ công tác thi công các công trình như PVC-IC, PVC-Mekong, PVC-Đông Đô,...
- Công tác thu hồi công nợ của Tổng công ty còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi, nhiều khoản nợ chéo giữa các đơn vị. Việc chậm trễ trong công tác quyết toán/thanh lý hợp đồng đã thi công xong làm ảnh hưởng đến việc hoàn tất các thủ tục pháp lý để thu hồi công nợ. Các dự án đang thi công dở dang, gặp khó khăn do phát sinh chi phí vẫn chưa có cơ sở để triển khai tiếp (như dự án Ethanol Phú Thọ, NMNĐ Quảng Trạch 1,...) hiện công nợ dư ứng, công nợ khối lượng giữ lại theo hợp đồng tại các dự án này chưa đủ cơ sở pháp lý để thu hồi từ Chủ đầu tư/Thầu phụ, nhất là đối với các nhà thầu phụ đã dùng tiền tạm ứng để chuẩn bị công tác thi công, mua sắm vật tư vật liệu cho công trình nên khả năng thu hồi không cao.
- Những tồn tại của các năm trước tiếp tục bộc lộ, Tổng công ty phải thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu, giá trị sản xuất kinh doanh dở dang, hạch toán các chi phí chênh lệch, chi phí phát sinh thiếu đầu thu từ dự án NMNĐ Thái Bình 2. Do đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh trong năm 2017.
- Việc các Cơ quan pháp luật thực hiện công tác điều tra, thanh tra, khởi tố làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý Lãnh đạo và CBCNV toàn Tổng công ty. Tại công ty mẹ Tổng công ty, nhiều lãnh đạo các Ban chuyên môn/ Ban ĐHDA đã xin điều chuyển công tác dẫn đến thiếu hụt nguồn lực nòng cốt, có chuyên môn giỏi ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của Tổng công ty. Ngoài ra, khi PVC làm việc với các Chủ đầu tư/ Đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC ngày càng gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới.

Bên cạnh những tồn tại nêu trên, tình hình tài chính của PVC còn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, như:

- Tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đối với các đơn vị PVC góp vốn có kết quả kinh doanh thua lỗ, trích lập dự phòng đối với các khoản bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán cho đơn vị; trích lập dự phòng đối với khoản vay ủy thác Tập đoàn mà PVC đã cho đơn vị tiếp nhận lại; trích lập bổ sung đối với các khoản công nợ phải thu quá hạn nhưng không có khả năng thu hồi.
- Đối với các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như dự án NMNĐ Vũng Áng 1, dự án NMNĐ Quảng Trạch, dự án Ethanol, dự án PVTex,... khi quyết toán/bàn giao các Dự án/Hợp đồng đều tồn tại và tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến việc cắt giảm khối lượng/thực hiện, ghi nhận tăng chi phí thực hiện theo kết luận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Một số dự án chưa thực hiện quyết toán nhưng đã thực hiện hạch toán trích trước lợi nhuận vào các năm trước. Do vậy khi thực hiện quyết toán dự án trong năm 2018 và các năm tiếp theo sẽ thực hiện lỗ do không có doanh thu, chỉ có chi phí.
- Từ năm 2018 đến nay, PVC chưa được cơ quan thuế thực hiện thanh tra, quyết toán. Do đó có thể phát sinh các khoản thuế không được khấu trừ, chi phí không được trừ khi kiểm tra, quyết toán.
- Đặc biệt tại dự án NMNĐ Thái Bình 2: Hợp đồng EPC thi công NMNĐ Thái Bình 2 mặc dù đã ký được các phụ lục số 26, 27 để điều chỉnh giá, tiến độ. Tuy nhiên, công tác lập và bảo vệ tổng dự toán, đàm phán các phụ lục tiếp theo với Chủ đầu tư để điều chỉnh Hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2 còn tiềm ẩn các rủi ro như:
 - + Rủi ro phát sinh chi phí do dự án chậm tiến độ và chậm điều chỉnh Hợp đồng EPC;
 - + PVC có thể phải đối diện với việc bị phạt hợp đồng với các nhà thầu phụ tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 do chậm thanh toán vì PVC thiếu hụt dòng tiền và dự án bị điều chỉnh tiến độ;
 - + Những vướng mắc liên quan tới công tác gia hạn hợp đồng với nhà thầu SDC, FLS,... nếu không được giải quyết cũng tiềm ẩn những rủi ro tăng chi phí và gây lỗ cho PVC.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, PVC tiếp tục phải đối diện với các khó khăn về việc tìm kiếm nguồn công việc cũng như các rủi ro tiềm ẩn tiếp tục bộc lộ. Tổng Công ty PVC đã thực hiện xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2018 kính trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	4.300,00	4.355,36	101%	3.100,00
	<i>Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	<i>2.800,00</i>	<i>2.839,08</i>	<i>101%</i>	<i>2.200,00</i>
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.500,00	3.899,59	111%	3.800,00
	<i>Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	<i>2.000,00</i>	<i>2.226,29</i>	<i>111%</i>	<i>3.000,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	(415,26)		-
	<i>Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	-	<i>(367,07)</i>		-
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	(416,32)		-
	<i>Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	-	<i>(365,90)</i>		-
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	248,00	291,43	118%	205,00
	<i>Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	<i>135,00</i>	<i>105,49</i>	<i>78%</i>	<i>125,00</i>
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ tháng	10,20	9,85	97%	11,13
	<i>Công ty mẹ</i>	Tr.đ/ tháng	<i>12,20</i>	<i>11,96</i>	<i>98%</i>	<i>12,20</i>

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- ❖ Tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra;
- ❖ Chỉ đạo quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình; thu hồi nợ cá nhân bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án/gói thầu/hạng mục công việc; nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng vốn từ Công ty mẹ tới các doanh nghiệp có vốn góp;
- ❖ Tập trung tăng cường công tác điều hành thi công và triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm tại các dự án trọng điểm Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, dự án NMNĐ Sông Hậu 1, dự án Khu đào tạo quốc tế - Học viện an ninh Nhân dân, dự án Viện Dầu khí phía Nam – giai đoạn 2...; Hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán: gói thầu Nạo vét lần đầu BoQ1 tại dự án LHD Nghi Sơn, gói thầu số 3, số 5 - hạ tầng dùng chung NMNĐ Thái Bình, dự án NMNĐ Vũng Áng 1 (sau khi được Tập đoàn phê duyệt phát sinh chưa lường trước), dự án Viện Dầu khí Phía Nam – giai đoạn 1; Gói thầu xử lý nền dự án NMNĐ Sông Hậu 1...;
- ❖ Đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tiếp thị, đấu thầu cung cấp dịch vụ xây lắp các dự án trong ngành, mở rộng thị trường ngoài ngành, trong đó tập trung tham gia đấu thầu tại các hạng mục dự án NMNĐ Nam Định 1, dự án Cá Voi Xanh, dự án Nhà máy Lọc dầu Long Sơn, NMNĐ Long Phú 1, ...

- ❖ Quyết liệt triển khai chi tiết phương án tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016-2020 đã được Tập đoàn tạm phê duyệt tại Nghị quyết số 2627/NQ-DKVN ngày 31/12/2016 và các Nghị quyết/Văn bản chỉ đạo khác của Tập đoàn liên quan đến công tác tái cơ cấu của Tổng công ty. Sắp xếp các đơn vị thành viên theo hướng tập trung, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, hoạt động hiệu quả; Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty mẹ theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh để trực tiếp tham gia các dự án;
- ❖ Chỉ đạo các đơn vị thành viên khẩn trương thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm thu hồi vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn vay và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.
- ❖ Quyết liệt thực hiện công tác định biên, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với kế hoạch, nhiệm vụ SXKD đã được Tập đoàn chấp thuận tại Nghị quyết số 702/NQ-DKVN ngày 26/01/2018.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; Quán triệt triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- ❖ Thường xuyên thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá và giám sát tình hình hoạt động, tài chính của các doanh nghiệp có vốn góp của PVC để có các giải pháp hỗ trợ và xử lý kịp thời; nâng cao vai trò và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư của Công mẹ tại các đơn vị thành viên;
- ❖ Tiếp tục rà soát, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa/trong các quy chế, quy định, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Tổng công ty.
- ❖ Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật; Nâng cao chất lượng công tác xây dựng dự toán gói thầu/hạng mục công việc từ khâu chuẩn bị hồ sơ để làm cơ sở kiểm soát chi phí;
- ❖ Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, trong đó đặc biệt trong việc xử lý công nợ và vật tư tài sản tồn đọng; Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro;
- ❖ Kiểm tra, giám sát việc sử dụng thương hiệu của các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Tập đoàn;
- ❖ Xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu tổ chức thi công các công trình công nghiệp lớn, duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường trong toàn Tổng Công ty; Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất;
- ❖ Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công để có thể

triển khai các công trình/dự án trọng điểm của Tập đoàn và của các chủ đầu tư giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu./.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Để thực hiện được kế hoạch SXKD năm 2018 đề ra, Tổng công ty cần tập trung mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, PVC đã đề ra các giải pháp trong từng lĩnh vực như sau:

1. Công tác tái cấu trúc

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị liên kết/ĐTTC có ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng SXKD chính của Tổng công ty và các đơn vị không có khả năng phục hồi, có nguy cơ cao giải thể/phá sản, xây dựng bộ hồ sơ chào bán thoái vốn.
- Hoàn thành công tác xây dựng kế hoạch tái cơ cấu phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị năm 2018 sau khi được Tập đoàn phê duyệt phương án tái cấu trúc. Trên cơ sở đó, thực hiện thẩm định giá trị phần vốn góp để làm cơ sở thực hiện các thủ tục thoái vốn/chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị.
- Chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh và chú trọng triển khai công tác chuyển nhượng/ thoái vốn tại các dự án bất động sản của đơn vị nhằm thu hồi vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn vay và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD chính của đơn vị;
- Hỗ trợ xử lý giải quyết tối đa các tồn tại, vướng mắc về tài chính, công nợ của các đơn vị trong kế hoạch giải thể/phá sản để làm các thủ tục giải thể/phá sản khi đủ điều kiện.

2. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn để đẩy mạnh thực hiện công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018 cũng như nguồn việc gói đầu cho những năm sau/giao cho các đơn vị thành viên thực hiện để hỗ trợ đơn vị phát triển theo định hướng phát triển của Tổng công ty.
- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy làm công tác tiếp thị, đấu thầu.
- Tìm kiếm, thiết lập quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để cùng tham gia tiếp thị thực hiện dự án thông qua các hình thức liên danh, liên kết phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

3. Công tác tài chính kế toán

- Lập kế hoạch, chủ động thực hiện thu xếp, huy động các nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho các công trình/dự án đang thi công cũng như hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2018, đặc biệt tại dự án NMNĐ Thái Bình 2. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tính toán hiệu quả kinh tế, triệt để tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, tối đa hóa lợi nhuận tại các dự án, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch chi phí nhằm nâng

cao hiệu quả sử dụng vốn. Tăng cường kiểm soát tài chính tại các Ban điều hành dự án, làm việc với các đơn vị xem xét hiệu quả, thực trạng và có biện pháp tăng cường hạch toán kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán tại các Ban điều hành, các đơn vị thành viên từ đó có những chỉ đạo cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán. Kiện toàn bộ máy làm công tác tài chính kế toán từ công ty mẹ tới các Công ty con và các Ban điều hành trực thuộc Tổng công ty.
- Thực hiện đàm phán/ kiến nghị với Tập đoàn về khoản công nợ vay ủy thác qua Oceanbank theo hướng khoanh nợ gốc, tiếp tục gia hạn thời hạn trả nợ gốc, miễn/giảm lãi phát sinh.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết công tác xử lý nợ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên năm 2018, đặc biệt đẩy mạnh xử lý các khoản công nợ chưa xử lý được theo kế hoạch năm 2017. Rà soát, xây dựng phương án xử lý dứt điểm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân. Xử lý công nợ chéo giữa các đơn vị thành viên và công nợ tại các dự án đã đủ điều kiện thực hiện.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành thi công tại các công trình

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác giám sát, điều hành, điều phối thi công, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện dự án, kịp thời giải quyết vướng mắc trong quá trình thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm của PVC.
- Tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, thực hiện đàm phán/ kiến nghị với Tập đoàn/ Ban QLDA để ký kết phụ lục điều chỉnh hợp đồng EPC theo hướng tối thiểu phải bù đắp đủ các chi phí.
- Rà soát đánh giá năng lực của các đơn vị, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị trong công tác thi công xây dựng. Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát và chỉ đạo các đơn vị trong quá trình triển khai dự án.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thành hồ sơ quyết toán các dự án Nạo vét Nghi Sơn, gói thầu số 3, số 5 - hạ tầng dùng chung nhiệt điện Thái Bình, San lấp Nghi Sơn giai đoạn 2, NMNĐ Vũng Áng 1, Quảng Trạch 1, PVTEX, Ethanol...;
- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong toàn Tổng công ty, chuẩn hóa các quy trình, quy định về quản lý, tổ chức thi công, tổ chức công trường, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân.

5. Công tác tổ chức quản lý, nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức quản lý của Tổng công ty. Quyết liệt thực hiện công tác định biên, rà soát, sắp xếp lại nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị/Tổng công ty hiện nay nhằm tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí quản lý tại Công ty mẹ Tổng công ty.
- Thu gọn mô hình hoạt động của Ban ĐHDA NMNĐ Thái Bình 2 theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, sử dụng tối đa nhân sự từ các đơn vị thành viên/ nhà thầu

thi công tại dự án. Thực hiện kiểm toán các Hợp đồng ký với các nhà thầu phụ nhằm giảm/tránh rủi ro liên quan đến Tổng công ty tại dự án.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định/quy chế quản lý nội bộ của phù hợp với các quy định của Pháp luật và tình hình hiện tại của Tổng công ty, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị
- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao, có năng lực, am hiểu công nghệ, có kinh nghiệm nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Triển khai các khóa đào tạo, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu để xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có trình độ cao.
- Thực hiện công tác quản lý, đôn đốc và giám sát thực hiện về lao động, tiền lương, thu nhập và chế độ chính sách của công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn và thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT, KHĐT&TCC.

TỔNG GIÁM ĐỐC